

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

Số: **424/2020/QĐST-HNGĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 624/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa:

** Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

** Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1965;

Nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 18/7/1993 và Nguyễn Hạnh D, sinh ngày 02/11/1995, cả hai con chung đều đã trưởng thành và có công việc ổn định nên Tòa án không giải quyết.

3. Tài sản chung: Bà H và ông N tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Ông N và bà H cùng khai là không có nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu 50% là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông N nhận chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Nam đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004717 ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông N được nhận lại số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAT (Phòng kiểm tra);
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ngọc Huyền